

CÔNG TY TNHH VITA NOVA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VITA NOVA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VITA NOVA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VITA NOVA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110626953

3. Ngày thành lập: 20/02/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 57A, ngõ 77, đường 8-3, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903485538

Fax:

Email: damca14@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu những mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
5.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
8.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Loại trừ: Hoạt động của các nhà báo độc lập	9000
9.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
10.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
11.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
14.	Cổng thông tin Loại trừ: Hoạt động báo chí	6312
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212

17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
19.	Quảng cáo	7310
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ dịch thuật; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền)	7490
23.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
24.	In ấn	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Sao chép bản ghi các loại	1820
27.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
28.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí	4789
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4791
30.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4799
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
37.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: - Đại lý kinh doanh xuất bản phẩm được phép lưu hành - Phát hành xuất bản phẩm (Chỉ hoạt động khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5819
38.	Xuất bản phần mềm	5820
39.	Đại lý du lịch	7911
40.	Điều hành tua du lịch	7912
41.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

